

Số: **1231**/QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày **30** tháng **12** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP, ngày 16/8/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT, ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ hệ chính quy Trường Đại học Nha Trang.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng từ năm học 2015-2016 đối với sinh viên hệ chính quy tuyển sinh đào tạo theo học chế tín chỉ. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với quy chế này.

Điều 3. Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, các trưởng đơn vị có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT,CTS.V.



Trang Sĩ Trung

QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ hệ chính quy
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2015/QĐ-ĐHNT ngày tháng 12 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Nha Trang bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên Trường Đại học Nha Trang đào tạo theo học chế tín chỉ hệ chính quy.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các bộ phận, đơn vị, đoàn thể có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức học tập;
- b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường;
- c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- e) Ý thức, kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá.

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường

1. Tiêu chí để xác định điểm đánh giá.

Ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong Trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;

c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20.

Điều 7. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ giúp đỡ người thân, người khó khăn, hoạn nạn

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên,... trong Nhà trường;

b) Kỹ năng tổ chức lớp, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên,... trong Nhà trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa/viện, Trường;

d) Sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III

**PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
- đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
- e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ở mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ở mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với các hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

9. Sinh viên chuyển trường đến được bảo lưu kết quả rèn luyện đã đánh giá ở các học kỳ trước khi chuyển đến và tiếp tục đánh giá rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo tại Nhà trường. Sinh viên chuyển trường đi Nhà trường cung cấp kết quả rèn luyện các học kỳ học tại Trường.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của học kỳ chính liền trước, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết vào phiếu đánh giá rèn luyện do Trường quy định trong tuần đầu tiên các học kỳ.

2. Tổ chức họp lớp có cố vấn học tập tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản kèm theo hoàn thành trong tuần 2, 3 đầu các học kỳ.

Cố vấn học tập xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa/viện (sau đây gọi tắt là hội đồng cấp khoa/viện).

3. Hội đồng cấp khoa/viện họp xét, thống nhất báo cáo trưởng khoa/viện thông qua và trình kết quả đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp Trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp Trường) hoàn thành trong tuần 4, 5 đầu các học kỳ.

4. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả trong tuần thứ 8 và thông báo công khai cho sinh viên kết quả đánh giá rèn luyện trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo để sinh viên phản hồi.

5. Hết thời hạn thông báo, trong thời hạn 1 tuần hội đồng các cấp điều chỉnh kết quả rèn luyện (nếu có) trình Hiệu trưởng ký quyết định ban hành.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Nhà trường ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và chấm dứt hoạt động khi Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Hội đồng cấp Trường

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp Trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp Trường.

b) Hội đồng cấp Trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa/viện, phòng, trung tâm có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên Trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các trưởng khoa/viện tiến hành xem xét việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa/viện đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

3. Hội đồng cấp khoa/viện

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa/viện do trưởng hoặc phó trưởng khoa/viện được trưởng khoa/viện ủy quyền ký quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa/viện.

b) Hội đồng cấp khoa/viện bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: trưởng hoặc phó trưởng khoa/viện được trưởng khoa/viện ủy quyền.

- Các ủy viên: Thư ký khoa/viện, cố vấn học tập, đại diện Đoàn Thanh niên và Liên Chi hội Sinh viên khoa/viện, ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa/viện:

Giúp trưởng khoa/viện xem xét đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của sinh viên trong khoa/viện.

Căn cứ vào các quy định hiện hành, đề nghị cố vấn học tập, ban cán sự lớp tiến hành xem xét việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa/viện đề nghị trưởng khoa/viện công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện của khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện của sinh viên từng học kỳ, năm học toàn khóa học được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng để xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật, ngừng học, thôi học và các ưu tiên khác theo quy định.

2. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên làm căn cứ để xét làm đồ án tốt nghiệp, xét tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập từng học kỳ, toàn khóa học.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong 2 học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém 2 học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

Trong thời gian 20 ngày kể từ ngày thông báo kết quả rèn luyện để sinh viên phản hồi, sinh viên có quyền khiếu nại lên khoa/viện, các phòng chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Phòng CTSV có trách nhiệm xây dựng phiếu đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên trình Hiệu trưởng ký ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này trong toàn Trường.

2. Trưởng các đơn vị, các tổ chức trong Trường chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao trong Quy chế này và phổ biến nội dung đến cán bộ, giảng viên, sinh viên thuộc đơn vị mình phụ trách; đồng thời phối hợp chặt chẽ các đơn vị chức năng làm tốt công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Nhà trường.



Trang Sĩ Trung